

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thuần**

2. Ông **Trần Quang Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 10/4 ấp C, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1971.

HKKT: Số 10/4 ấp C, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2020, bản khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 23/5/2001. Trong quá trình chung sống, vợ chồng làm ăn bị thất bại nên xảy ra những mâu thuẫn, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng không còn tình cảm, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H luôn nảy sinh những nghi ngờ ghen tuông và không tôn trọng chị, anh H nhiều lần sỉ nhục chị. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan

tâm đến ai, để không bị ảnh hưởng và tổn thương đến con cái, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/5/2005 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/10/2010. Hiện nay, hai cháu do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do điều kiện kinh tế hiện chị đi làm công nhân, điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn.

- **Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H:** Anh H có mặt tại Tòa án vào ngày 13/3/2020 để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và anh H trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án kèm theo giấy triệu tập của Tòa án, đối với yêu cầu của chị L về việc ly hôn thì anh H đã được biết, tuy nhiên tại buổi làm việc anh H không ghi lời khai, không đồng ý việc Tòa án lập biên bản ghi lời khai, cũng nhưng không ký vào bất cứ biên bản nào của Tòa án, lý do anh H theo đạo Công giáo không được phép ly hôn nên đối với yêu cầu ly hôn của chị L thì anh H không có ý kiến gì. Anh H đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn và không thắc mắc, khiếu nại gì về việc giải quyết của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu L. Chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Quang H và Nguyễn Anh K cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0002919 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được tính trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn H cư trú tại số Số 10/4 ấp C, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn năm 2001 nên theo Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại xã Phú Túc, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 vào ngày 23/5/2001. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L với anh H là hôn nhân hợp pháp.

Qua xem xét lời trình bày của anh chị L và anh H, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị L và anh H thật sự đã có những mâu thuẫn như vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của chị L và anh H đã vi phạm quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, những mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được dẫn đến hôn nhân đổ vỡ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H cho rằng không đồng ý ký tên vào các văn bản của Tòa án về ly hôn là do theo đạo Công giáo, anh không thắc mắc khiếu nại gì về việc chị L yêu cầu ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị L và anh H đã có mâu thuẫn, không còn khả năng đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 85, 88, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5.2] Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi, nguyện vọng của các con chung chưa thành niên và nguyện vọng của chị L về việc nuôi con, căn cứ vào các Điều 34, 25, 26, 37, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, giao 02 cháu Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 25/5/2005 và Nguyễn Anh Khoa, sinh ngày 05/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con

chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[5.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 34, 25, 26, 37, 85, 88, 89, 91 92, 93, 94 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 131 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu L. Chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Quang H và Nguyễn Anh K cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0002919 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được tính trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị L và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thanh Hà

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

